

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý (Kèm theo Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh)**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

UBND tỉnh báo cáo tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa VIII tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý như sau:

#### **I. PHẠM VI BÁO CÁO:**

Báo cáo tình hình tài chính các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (sau đây viết tắt là quỹ tài chính) do cấp tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 5<sup>1</sup> Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Điều 7<sup>2</sup> Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

#### **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020**

##### **1. Tổng quan về các quỹ tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh**

Theo quy định, cơ quan Trung ương có thẩm quyền, UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập quỹ, ban hành điều lệ quỹ quy định về tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan (*Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, ...*).

Mục đích, tính chất và phạm vi hoạt động của các Quỹ tài chính khá đa dạng, và nhiều lĩnh vực khác nhau, như: Quỹ cứu trợ; Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ bảo vệ phát triển rừng; Quỹ phát triển đất; Quỹ khuyến học; Quỹ đền ơn, đáp nghĩa... Về cơ bản các quỹ sau khi thành lập, đều có quy định riêng về chế độ quản lý tài chính và hoạt động độc lập tương đối với NSNN. Đồng thời, là kênh

<sup>1</sup> Cơ quan quản lý quỹ do địa phương quản lý báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

<sup>2</sup> Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách địa phương bao gồm báo cáo tình hình thực hiện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương.



tài chính, tín dụng hỗ trợ thêm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 17 quỹ tài chính nhà nước đang hoạt động. Các quỹ tài chính nhà nước được thành lập với quy mô, tính chất và phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh, phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về mục tiêu, phạm vi và các lĩnh vực hoạt động.

Tổng số dư đầu năm 2020 của các quỹ là 238.171 triệu đồng<sup>3</sup>; Trong đó, chủ yếu là 02 quỹ có số dư lớn: Quỹ Phát triển đất tỉnh số dư 161.874 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 67,97%; Quỹ bảo vệ phát triển rừng dư 40.890 triệu đồng chiếm tỷ lệ 17,17%.

Thực hiện năm 2020, tổng số thu các quỹ là 228.033 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương cấp và hỗ trợ là 13.499 triệu đồng, gồm: Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo 13.000 triệu đồng; quỹ bảo trợ trẻ em 499 triệu đồng.

Tổng số chi các quỹ là 163.399 triệu đồng; Chênh lệch thu - chi<sup>4</sup> trong năm của các quỹ là 64.633 triệu đồng. Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 302.805 triệu đồng; Trong đó, chủ yếu là Quỹ phát triển đất tỉnh 194.271 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 64,18% ); Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng 32.507 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 10,74%); Quỹ Cứu trợ 42.375 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 13,99%).

Cơ bản các quỹ tài chính thực hiện thu, chi theo đúng quy định và kết quả thực hiện năm 2020 nhìn chung sát kế hoạch tài chính năm của quỹ đề ra. Hoạt động của các quỹ tài chính đã góp phần thúc đẩy xã hội hóa, huy động thêm được nguồn vốn tài chính trong xã hội, giảm gánh nặng cho NSNN và cùng với NSNN thực hiện tốt hơn các chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, Quỹ cứu trợ đã phân nào hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra và ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, hoạt động của các quỹ tài chính thời gian qua cũng đã bộc lộ những hạn chế, như:

- Trong điều kiện tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung của tỉnh gặp khó khăn, khả năng ngân sách địa phương hạn hẹp nên việc huy động nguồn lực bổ sung cho các quỹ tài chính ngoài ngân sách nói chung còn hạn chế, phân nào đã ảnh hưởng đến hoạt động của quỹ.

- Hầu hết các quỹ tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có vốn điều lệ thấp, quy mô nhỏ, nguồn huy động từ xã hội hóa còn hạn chế; hoạt động chủ yếu dựa vào vốn điều lệ, vốn ngân sách hỗ trợ nên hoạt động của một số quỹ chưa đạt hiệu quả cao so với mục đích, yêu cầu đề ra.

- Với mô hình tổ chức và hoạt động là Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và bộ máy điều hành. Cơ chế quản lý quỹ khác nhau, bộ máy điều hành một số

<sup>3</sup> Tại Báo cáo số 273/BC-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý, số dư các quỹ đến thời điểm 31/12/2019 là 237.081 triệu đồng. Nguyên nhân chênh lệch so với số liệu tại báo cáo này do một số quỹ báo cáo số liệu tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 chưa chính xác, bao gồm: Quỹ Công đức, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

<sup>4</sup> Chênh lệch giữa tổng nguồn vốn phát sinh trong năm so với tổng sử dụng nguồn vốn trong năm (không gồm số dư nguồn năm trước).



quỹ chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm, dẫn đến chất lượng hoạt động của một số quỹ chưa cao.

- Chế độ báo cáo của các đơn vị chưa kịp thời, nội dung báo cáo chưa phản ánh đầy đủ thực trạng hoạt động của các quỹ và những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, do đó chưa đề xuất kịp thời với cấp có thẩm quyền những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

## **2. Kết quả chi tiết thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020:**

### **2.1. Quỹ Phát triển đất tỉnh:**

Quỹ phát triển đất tỉnh được thành lập theo Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 về việc thành lập Quỹ phát triển đất của tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, từ khi thành lập đến năm 2016, do không được bố trí nguồn vốn theo quy định nên Quỹ phát triển đất tỉnh chưa đi vào hoạt động.

Ngày 15/02/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

Nhiệm vụ của Quỹ: Thực hiện ứng vốn cho các đơn vị được giao phát triển quỹ đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất...khi đã có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phát triển quỹ đất được cấp thẩm quyền phê duyệt và hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đầu tư của dự án.

Số dư đầu năm 2020 của Quỹ Phát triển đất tỉnh 161.874 triệu đồng. Trong năm 2020, tổng nguồn vốn được bổ sung của quỹ 71.930 triệu đồng, tổng số chi quỹ là 39.533 triệu đồng. Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 194.271 triệu đồng.

### **2.2. Quỹ vì người nghèo:**

Quỹ vì người nghèo được thành lập theo Quyết định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công tác vận động nguồn thu, sử dụng và quản lý quỹ theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thông tư số 77/2007/TT-BTC ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ "Vì người nghèo", Quyết định số 2581/QĐ-BTC ngày 31/7/2007 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư 77/2007/TT-BTC ngày 05/7/2007.

Số dư đầu năm 2020: 1.532 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 4.442 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 4.169 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 1.805 triệu đồng.

### **2.3. Quỹ Khuyến học:**

Quỹ được thành lập theo Quyết định số 1185/QĐ-UB ngày 12/6/2002 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Quỹ khuyến học tỉnh; Điều lệ Quỹ



được ban hành theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 481/2003/QĐ-UB.vx ngày 18/3/2003). Quỹ được hình thành từ nguồn huy động lòng hảo tâm của các tập thể, cá nhân, nguồn học bổng từ Hội Khuyến học tỉnh.

Số dư đầu năm 2020: 1.114 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 7.654 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 7.526 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 1.242 triệu đồng.

#### **2.4. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ:**

Quỹ được thành lập theo Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị (trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định 1484 /QĐ-UBND ngày 11/08/2008 của UBND tỉnh). Quy chế quản lý tài chính của quỹ thực hiện theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh.

Số dư đầu năm 2020: 3.058 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 15 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 1.518 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 1.555 triệu đồng.

#### **2.5. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã:**

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị, với chức năng nhiệm vụ chính là hỗ trợ thêm nguồn lực tài chính cho hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã đầu tư mở rộng, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến, ... góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã ra đời và đi vào hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tháo gỡ một phần khó khăn về tiềm lực tài chính cho các hợp tác xã, giúp cho một số hợp tác xã có vốn một hoạt động, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho xã viên và người lao động.

Số dư đầu năm 2020: 0 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 5.614 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 5.614 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 0 triệu đồng.

#### **2.6. Quỹ Hỗ trợ nông dân:**

Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Trị được thành lập theo chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Trị tại Công văn số 66-CV/TU ngày 19/4/1996. Nguồn thu của quỹ từ nguồn vốn do TW Hội Nông dân Việt Nam ủy thác theo Quyết định 1201-QĐ/HNNDTW ngày 31/12/2013; nguồn vốn do ngân sách tỉnh cấp hàng năm; Nguồn vốn vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, nguồn vốn trích tăng nguồn thu phí theo Quyết định 908-QĐ/HNNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Nhiệm vụ của quỹ: Thực hiện theo Thông tư 69/2013/TT/BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ Nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam, và được thu phí trên số vốn cho vay trợ giúp để trang trải các chi phí cần thiết cho hoạt động của



Quỹ theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp các chi phí hoạt động của Quỹ, bảo toàn vốn. Đối với nguồn vốn do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ủy thác, mức thu phí 0,7%/tháng (8,4%/năm); Nguồn Quỹ nguồn vốn UBND tỉnh cấp, nguồn vận động, ủng hộ mức thu phí 0,6%/tháng (7,2%/năm).

Số dư đầu năm 2020: 98 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 885 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 750 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 233 triệu đồng.

### **2.7. Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo:**

Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh, Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 và Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014.

Nguồn thu của Quỹ: Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, các thành viên của Quỹ hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Hằng năm, lập kế hoạch sử dụng kinh phí trình UBND tỉnh cấp từ nguồn ngân sách nhà nước; vận động sự đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ Quỹ; tổ chức quản lý chi trả các khoản kinh phí hỗ trợ Quỹ cho hộ nghèo khi tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

Số dư đầu năm 2020: 0 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 13.000 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 13.000 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 0 triệu đồng.

### **2.8. Quỹ Bảo vệ môi trường:**

Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh; Tổ chức và hoạt động của quỹ thực hiện theo Điều lệ quỹ ban hành tại Quyết định số 3149/QĐ-UBND ngày 09/12/2016.

Nguồn thu của Quỹ: Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ; tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Quỹ thực hiện hỗ trợ tài chính cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động nhằm phòng, chống, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn toàn tỉnh

Số dư đầu năm 2020: 11.821 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 2.032 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 2.867 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 10.986 triệu đồng.

### **2.9. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng:**

Ngày 20/3/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 472/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị để thực hiện chức năng huy động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Chính phủ. Điều lệ tổ chức và



hoạt động của Quỹ phát triển rừng thực hiện theo Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Nguồn thu của Quỹ gồm: Nhận ủy thác tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác (*phần phí dịch vụ ủy thác*); tiếp nhận ủy thác tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế; thực hiện ủy thác chi trả DVMTR với các tổ chức cá nhân

Công tác quản lý sử dụng, nguồn vốn quỹ thực hiện theo quy định của Chính phủ và các quyết định của UBND tỉnh hàng năm về giao kế hoạch thu, chi của quỹ; Quỹ đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; Thử nghiệm và phổ biến, nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững; Hỗ trợ kinh phí để chống chặt, phá rừng và sản xuất, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép...Thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy thác; qua đó đã góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển vốn rừng, từng bước tạo thu nhập cho người trồng rừng trên địa bàn.

Số dư đầu năm 2020: 40.890 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 21.275 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 29.658 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 32.507 triệu đồng.

#### **2.10. Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh:**

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 10/8/2017; Tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh.

Số dư đầu năm 2020: 1.830 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 1.445 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 0 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 3.275 triệu đồng.

#### **2.11. Quỹ đền ơn đáp nghĩa:**

Quỹ đền ơn đáp nghĩa các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ ban hành điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Nhiệm vụ chi của Quỹ: Thực hiện tu bổ nghĩa trang, đài tưởng niệm, xây dựng nhà bia ghi tên liệt sỹ; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân liệt sỹ của họ; thăm hỏi, hỗ trợ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi ốm đau, khám, chữa bệnh và khi qua đời mà gia đình gặp khó khăn, chi các hoạt động quản lý quỹ, trao tặng sổ tiết kiệm.

Nguồn thu của Quỹ: Hàng năm Ban quản lý quỹ vận động đóng góp xây dựng Quỹ từ các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan quân sự, công an, các cơ sở văn



hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố.

Số dư đầu năm 2020: 3.932 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 2.394 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 1.923 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 4.403 triệu đồng.

#### **2.12. Quỹ Bảo trợ trẻ em:**

Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị; Quỹ được quản lý và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em.

Nhiệm vụ chi của Quỹ: Hàng năm căn cứ nguồn thu, Quỹ bảo trợ trẻ em bố trí kinh phí hỗ trợ cho các chương trình phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật; Chương trình cấp học bổng cho trẻ em tại tỉnh và các tỉnh khác; Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, cải tạo nâng cấp lớp mẫu giáo, điểm vui chơi, giải trí, công trình nước sạch cho trường mầm non ở các xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng; hỗ trợ đột xuất trẻ em vùng thiên tai, dịch bệnh, tai nạn rủi ro, trẻ em vùng đặc biệt khó khăn.

Số dư đầu năm 2020: 1.025 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 888 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 396 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 1.517 triệu đồng.

#### **2.13. Quỹ cứu trợ:**

Quỹ cứu trợ tỉnh được thành lập, hoạt động tuân theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cô nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Quyết định số 47/QĐ-MT ngày 06/11/2009 của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

Số dư đầu năm 2020: 1.054 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 91.846 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 50.525 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 42.375 triệu đồng.

#### **2.14. Quỹ nạn nhân chất độc da cam:**

Ngày 01/7/2016, UBND tỉnh Quảng Trị có Quyết định số 1499/QĐ-UBND về việc chuyển Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam trực thuộc Hội Chữ thập đỏ sang trực thuộc Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, đổi tên thành Quỹ nạn nhân chất độc da cam tỉnh Quảng Trị và công nhận Điều lệ Quỹ.

Số dư đầu năm 2020: 227 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 0 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 20 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 207 triệu đồng.

#### **2.15. Quỹ hỗ trợ Phụ nữ nghèo:**

Quỹ hoạt động theo cơ chế quản lý tài chính quy định tại Quyết định số 66/2007/QĐ-BTC ngày 31/7/2007 của Bộ Tài chính ban hành quy chế hoạt động của quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo thuộc Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Quỹ có mục tiêu góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo và



việc làm, thực hiện công bằng xã hội; Cải thiện đời sống, nâng cao địa vị kinh tế cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới; góp phần củng cố, phát triển tổ chức Hội.

Số dư đầu năm 2020: 2.206 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 230 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 2.306 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 130 triệu đồng.

#### **2.16. Quỹ hoạt động Hội chữ thập đỏ tỉnh:**

Quỹ được hình thành từ các nguồn: đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp khác và bằng chính nội lực của Hội, cộng đồng trách nhiệm trong hội viên. Với các quỹ nguồn vận động ủng hộ như: địa chỉ nhân đạo, hiến máu tình nguyện, tết vì người nghèo.

Số dư đầu năm 2020: 4.000 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 3.259 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 1.967 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 5.292 triệu đồng.

#### **2.17. Quỹ Công đức:**

Số dư đầu năm 2020: 3.510 triệu đồng; Thực hiện năm 2020, tổng số thu của quỹ là 1.125 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 1.628 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2020 là 3.006 triệu đồng.

*(Biểu tổng hợp đính kèm)*

### **III. Kiến nghị một số giải pháp tăng cường quản lý các quỹ tài chính:**

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; trong đó tập trung vào các nội dung:

- Thực hiện rà soát các văn bản, quy định có liên quan đến mục tiêu, điều lệ hoạt động của Quỹ, mô hình tổ chức bộ máy, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ, chế độ tài chính, kế toán, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng, phân phối chênh lệch thu, chi quỹ.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng quỹ tài chính nhà nước để cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ, không có khả năng độc lập về tài chính tự cân đối thu chi, hoạt động không hiệu quả hoặc trùng nguồn thu, nhiệm vụ chi với ngân sách nhà nước.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, nâng cao năng lực cán bộ, đảm bảo quản lý, sử dụng nguồn lực của quỹ có hiệu quả, công khai, minh bạch; nâng cao tính độc lập và khả năng tự cân đối quỹ, hạn chế bao cấp từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, thực hiện nghiêm chế độ công khai toàn diện, rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật, trong đó quan tâm thực hiện đúng trình tự, thủ tục sử dụng nguồn quỹ, đảm bảo thu đúng, thu đủ các loại quỹ bắt buộc theo quy định.

2. Đối với các quỹ có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN thì phải xem xét thực hiện chuyển nguồn thu, nhiệm vụ



chi của quỹ vào NSNN: Trước mắt, cần rà soát, thay đổi phương thức quản lý đối với các quỹ đã thành lập, chuyển dần sang thực hiện theo phương thức nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ thay cho việc NSNN hỗ trợ trực tiếp cho phù hợp với quy định của Luật NSNN.

3. Một số quỹ nhân đạo, từ thiện tập trung về một đầu mối để vận động thực hiện và quy định rõ ràng các đối tượng, phương thức hỗ trợ. Tập trung các quỹ về cho vay, bảo lãnh tín dụng về một mô hình quản lý tổng hợp, thống nhất cơ chế hoạt động như quỹ tài chính.

4. Đối với các quỹ phục vụ an sinh xã hội có phạm vi và quy mô hoạt động lớn như Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Hội chữ thập đỏ, để đảm bảo khả năng cân đối quỹ và phát triển bền vững cần nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, nâng cao tính độc lập và khả năng tự cân đối của quỹ, tích cực vận động các nguồn tài trợ hợp pháp từ các cá nhân, tổ chức.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 của các quỹ tài chính cấp tỉnh quản lý (*Kế hoạch tài chính năm 2020 các quỹ theo Biểu số 63 kèm theo báo cáo quyết toán ngân sách địa phương*<sup>5</sup>), Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

<sup>5</sup> Theo báo cáo quyết toán của các đơn vị có phát sinh các quỹ.



**TỔNG HỢP CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 2020**

*Kèm theo Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh*



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Quỹ	Số dư đến ngày 31/12/2019	Kế hoạch năm 2020				Thực hiện năm 2020				Số dư đến 31/12/2020
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	
			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP (nếu có)			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP (nếu có)			
A	B	1	2	3	4	5=2-4	6	7	8	9=6-8	10=1+6-8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>238 171</b>	<b>52 212</b>	<b>14 499</b>	<b>66 343</b>	<b>- 14 131</b>	<b>228 033</b>	<b>13 499</b>	<b>163 399</b>	<b>64 633</b>	<b>302 805</b>
1	Quỹ phát triển đất tỉnh	161 874					71 930		39 533	32 397	194 271
2	Quỹ vì người nghèo	1 532					4 442		4 169	273	1 805
3	Quỹ khuyến học tỉnh	1 114					7 654		7 526	128	1 242
4	Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh	3 058	5		1 000	- 995	15		1 518	- 1 503	1 555
5	Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh		7 000	2 000	7 000		5 614		5 614		
6	Quỹ Hỗ trợ Nông dân	98					885		750	135	233
7	Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo		12 000	12 000	12 000		13 000	13 000	13 000		
8	Quỹ Bảo vệ môi trường	11 821					2 032		2 867	- 835	10 986
9	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị	40 890	25 615		41 668	- 16 053	21 275		29 658	- 8 383	32 507
10	Quỹ Phòng chống thiên tai	1 830	1 445			1 445	1 445			1 445	3 275
11	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	3 932					2 394		1 923	470	4 403
12	Quỹ bảo trợ trẻ em	1 025	888	499	888		888	499	396	492	1 517
13	Quỹ cứu trợ	1 054					91 846		50 525	41 321	42 375
14	Quỹ Nạn nhân chất độc da cam tỉnh	227			20	- 20			20	- 20	207
15	Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Quảng Trị	2 206					230		2 306	- 2 076	130
16	Quỹ Hội Chữ thập đỏ	4 000	3 259		1 967	1 292	3 259		1 967	1 292	5 292
17	Quỹ công đức (Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh)	3 510	2 000		1 800	200	1 125		1 628	- 503	3 006